

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2180/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 28 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động về quản lý chất thải rắn sinh hoạt
đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 2149/QĐ-TTg ngày 17/12/2009 về phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2030; số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 về phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của UBND tỉnh về ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 652/STNMT-TTr ngày 06/11/2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động quản lý chất thải rắn sinh hoạt đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh theo dõi tình hình thực hiện Kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa và rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có biển và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyễn Thảo

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

về quản lý chất thải rắn sinh hoạt đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2180/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh)

I. SỰ CẦN THIẾT - Ý NGHĨA

Hiện nay, Việt Nam đang phải giải quyết nhiều vấn đề về ô nhiễm môi trường làm kìm hãm sự phát triển kinh tế, suy giảm hệ sinh thái và ảnh hưởng tiêu cực tới sức khỏe cộng đồng, trong đó có vấn đề ô nhiễm do chất thải rắn sinh hoạt.

Đề tăng cường các hoạt động về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, về mặt chính sách, ngày 17/12/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2149/QĐ-TTg về kế hoạch hành động quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2030; đến ngày 07/5/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 491/QĐ-TTg về phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050,

Trong thời gian qua, công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đã có nhiều tiến triển. Nhiều địa phương đã triển khai thực hiện tốt việc thu gom, vận chuyển và quan tâm đầu tư xây dựng bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh góp phần quan trọng tạo môi trường trong sạch, đô thị văn minh và sạch đẹp. Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn tỉnh hiện nay khoảng 524 tấn/ngày; tổng lượng rác sinh hoạt được thu gom hiện nay là 448 tấn/ngày; Tỷ lệ thu gom hiện nay trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 85% so với lượng phát sinh.

Tuy nhiên, công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn. Vẫn còn 15% rác thải sinh hoạt chưa được thu gom, do năng lực thu gom hiện nay ở một số khu vực miền núi còn thấp, công tác tổ chức hoạt động thu gom chưa linh hoạt, thiết bị lưu giữ rác thải còn làm mất cảnh quan, làm ô nhiễm và suy thoái môi trường. Các bãi xử lý rác tập trung còn tạm bợ, công nghệ xử lý đang áp dụng chưa phù hợp, bộc lộ nhiều hạn chế và đang trở thành các điểm nóng gây ô nhiễm môi trường tại địa phương. Hơn nữa, phần lớn kinh phí chi cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt hiện nay đều do ngân sách nhà nước đảm trách, tuy có thu phí nhưng số phí thu được là không đáng kể, điều này dẫn đến tính không bền vững của hoạt động này.

Qua đó cho thấy, cần nhanh chóng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để duy trì hoạt động thu gom rác, góp phần giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp phục vụ cho việc phát triển tại các đô thị và khu du lịch.

Nhằm đạt được các mục tiêu về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý chất thải rắn, cần thiết phải ban hành kế hoạch hành động về quản lý chất thải rắn sinh hoạt đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh công tác thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Ứng dụng các công nghệ xử lý chất thải rắn tiên tiến, thân thiện với môi trường.

- Phòng ngừa, kiểm soát, hạn chế về cơ bản mức độ phát sinh chất thải rắn, từ đó giảm thiểu tác động tiêu cực do chất thải rắn gây ra tới môi trường và sức khỏe con người.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- 90% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; tăng cường khả năng tái chế, tái sử dụng, xử lý kết hợp thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ.

- Phần đầu tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp đạt tỷ lệ dưới 85% so với lượng chất thải được thu gom.

- 90 % bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị đã đóng cửa được cải tạo, xử lý, tái sử dụng đất.

- Việc đầu tư xây dựng mới cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 50%.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- 95% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; tăng cường khả năng tái chế, tái sử dụng, xử lý kết hợp thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ;

- Phần đầu tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp đạt tỷ lệ dưới 50% so với lượng chất thải được thu gom;

- 100% các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị đã đóng cửa được cải tạo, xử lý, tái sử dụng đất;

- Việc đầu tư xây dựng mới cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 40%.

III. NHIỆM VỤ**1. Về cơ chế chính sách**

Rà soát quy hoạch quản lý chất thải rắn, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Tổ chức đánh giá hiệu quả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý đối với chất thải rắn sinh hoạt ban hành theo Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 9/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh; kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh những nội dung không phù hợp với thực tiễn.

Rà soát và xây dựng văn bản về cơ chế chính sách xã hội hóa đặc thù cho hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các cá nhân, tổ chức thực hiện xã hội hóa trong công tác bảo vệ môi trường; Bổ sung các cơ chế, chính sách của Tỉnh nhằm khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn.

Ban hành, áp dụng chính sách hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt để khuyến khích việc nhân rộng mạng lưới các hợp tác xã, tổ đội vệ sinh môi trường, từ đó nâng dần tỷ lệ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt.

2. Về nhận thức và tuyên truyền

- Tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về môi trường. Tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư trong triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Thông qua các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông hoạt động trên địa bàn tỉnh phát động, lồng ghép các chủ đề truyền thông đại chúng về tự nguyện tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường có trả phí. Áp dụng đa dạng nhiều hình thức tuyên truyền như: Hội nghị, hội thảo, tập huấn; các phương tiện thông tin đại chúng như báo, truyền hình, truyền thanh; các mô hình hương ước, quy ước, cam kết về bảo vệ môi trường gắn với tập tục truyền thống địa phương ở cấp thôn, buôn...

- Xây dựng các tiêu chí thi đua tại địa phương về quản lý, kiểm soát rác thải sinh hoạt và chất thải rắn nói chung; thực hiện các hoạt động biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt, các sáng kiến có giá trị và triển khai nhân rộng mô hình tốt trong phong trào thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải ở các làng nghề, khu vực dân cư, dịch vụ ven biển, trên biển và đảo thuộc tỉnh Phú Yên.

- Thực hiện các chiến dịch tuyên truyền về quản lý, giảm thiểu chất thải sinh hoạt,... hướng đến từng nhóm cộng đồng cụ thể:

+ Tuyên truyền trong cơ quan nhà nước: Tăng cường hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội như nông dân, phụ nữ, cựu chiến binh, thanh niên, người cao tuổi trong công tác vận động tham gia đóng phí vệ sinh, lồng ghép hoạt động vệ sinh môi trường với các nội dung thi đua của địa phương.

+ Các doanh nghiệp: Vận động các doanh nghiệp xây dựng và thực hiện các hoạt động truyền thông và trách nhiệm xã hội, phát triển thương hiệu của doanh nghiệp gắn với việc tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt.

+ Trong cộng đồng dân cư: Tuyên truyền vận động người dân phân loại rác tại nguồn trên toàn tỉnh. Khẩn trương triển khai tại thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu, thị xã Đông Hòa và các thị trấn trong giai đoạn 2020 -2025; phấn đấu đến năm 2030 triển khai việc phân loại chất thải rắn tại nguồn trên khắp địa bàn toàn tỉnh. Chú trọng thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực công cộng, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, khu du lịch, chợ, trung tâm thương mại, khu vui chơi, giải trí.

+ Phối hợp với các tổ chức Hội đoàn thể thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức việc tái sử dụng, thải bỏ chất thải rắn sinh hoạt: thực hiện các mô hình tái chế chất thải sinh hoạt thành các sản phẩm có ích.

3. Về hoạt động tổ chức phân loại, tái chế

- Triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, trước mắt tập trung triển khai tại thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu, thị xã Đông Hòa và các thị trấn trong giai đoạn 2020 -2025; phấn đấu đến năm 2030 triển khai việc phân loại chất thải rắn tại nguồn trên khắp địa bàn toàn tỉnh.

- Chú trọng thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực công cộng, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, khu du lịch, chợ, trung tâm thương mại, khu vui chơi, giải trí.

- Xây dựng mô hình phân loại rác tại các hộ gia đình, chợ, trường học.. phục vụ cho việc tái sử dụng, tái chế (làm phân compost, thức ăn, chất tẩy rửa...).

- Nhân rộng mô hình thu gom chất thải rắn, đặc biệt là thu gom chất thải rắn từ chợ để tái chế thành phân compost. Xây dựng nhân rộng mô hình thu gom rác từ khu dân cư hoặc rác thải trên đâm, vịnh.

- Khuyến khích, kêu gọi xã hội hóa đầu tư trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; ưu tiên xây dựng các cơ sở tái chế, thân thiện với môi trường.

4. Về xử lý chất thải rắn

- Ưu tiên đầu tư các nhà máy xử lý rác theo đúng quy hoạch đã được duyệt nhằm thay thế các bãi rác cũ đã quá tải, gây ô nhiễm môi trường. Khi đầu tư bãi rác cần bố trí kinh phí thích hợp để xử lý khí thải, nước thải từ bãi chôn lấp nhằm tránh ô nhiễm thứ cấp phát sinh từ các bãi chôn lấp.

- Ứng dụng, chuyển giao công nghệ, áp dụng các giải pháp xử lý chất thải rắn phù hợp điều kiện nông thôn như: Công nghệ làm phân vi sinh, làm chất tẩy rửa ... Ưu tiên áp dụng công nghệ tiên tiến, phù hợp điều kiện cụ thể của từng khu vực nông thôn trong các khâu thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý triệt để chất thải, giảm thiểu khối lượng chất thải rắn phải chôn lấp, tiết kiệm quỹ đất sử dụng chôn lấp và bảo đảm vệ sinh môi trường. Trên cơ sở đánh giá các công nghệ thử nghiệm, triển khai nhân rộng các mô hình hiệu quả.

- Tăng cường kêu gọi nhà đầu tư cho lĩnh vực xây dựng nhà máy xử lý rác theo công nghệ hiện đại, giảm thiểu việc chôn lấp chất thải, đảm bảo tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp đạt tỷ lệ dưới 60% so với lượng chất thải được thu gom.

- Đóng cửa các bãi chôn lấp đã hết công suất; đầu tư cải tạo, nâng cấp hoặc đóng cửa đối với các bãi chôn lấp đang có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ngăn chặn kịp thời việc hình thành các bãi chôn lấp tự phát. Tập trung xử lý dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường tại các bãi chôn lấp chất thải rắn trên địa bàn các huyện trong năm 2021.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

5. Hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Xây dựng và thực hiện chương trình huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của quốc tế để thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.
- Tham gia thực hiện các nghiên cứu, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các địa phương, tổ chức, cá nhân quan tâm về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.
- Xây dựng và thực hiện các đề tài, hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ tái chế chất thải rắn sinh hoạt trở thành các sản phẩm hữu ích, thân thiện với môi trường.
- Tham gia các hoạt động của quốc gia và cộng đồng quốc tế về chất thải rắn sinh hoạt.
- Tranh thủ các nguồn vốn của các tổ chức Quốc tế nhằm hợp tác thực hiện lĩnh vực thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế chất thải rắn sinh hoạt.
- Huy động và đa dạng hoá các nguồn lực từ các tổ chức Quốc tế để triển khai thực hiện Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tập trung chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung kế hoạch, cụ thể như sau:

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ động rà soát xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo Kế hoạch của tỉnh ban hành theo tình hình thực tế tại địa phương.
- Tăng cường hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng dân cư; tăng cường chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, phối hợp với xã, phường, thị trấn quyết liệt trong công tác quản lý chặt chẽ các nguồn chất thải phát sinh trên địa bàn quản lý, xử lý nghiêm các hành vi thải bỏ chất thải không đúng nơi quy định, đặc biệt là chất thải sinh hoạt và phòng chống thải bỏ không đúng quy định.
- Chỉ đạo chính quyền cấp xã tuyên truyền vận động người dân thực hiện thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn.
- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện phân loại, tái chế chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn quản lý phù hợp với điều kiện của địa phương.
- Tổ chức thực hiện xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.
- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm trong quản lý chất thải rắn theo thẩm quyền.
- Chủ động rà soát, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đổ thải trái phép trên địa bàn quản lý.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn quản lý.
- Xây dựng các bãi xử lý rác theo quy hoạch nghĩa trang và bãi rác của tỉnh đã được phê duyệt.
- Theo dõi, giám sát và tổng hợp các chỉ tiêu về tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh. Định kỳ báo cáo theo biểu mẫu ban hành tại Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.
- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, nâng cao năng lực, nhận thức và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân về quản lý chất thải rắn và bảo vệ môi trường trên địa bàn.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tăng cường tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường nói chung và quản lý CTRSH nói riêng.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về chất thải rắn, lồng ghép nội dung vận động nhân dân tham gia giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường; đưa nội dung tuyên truyền về thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt vào các trường học và trong các buổi tổ chức sinh hoạt cộng đồng; tập huấn, tuyên truyền việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải cho các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn.

- Triển khai điều tra, thống kê nguồn phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn; chủ trì, phối hợp với các địa phương hướng dẫn tổ chức triển khai việc phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ, hàng năm về công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trình UBND tỉnh, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực, địa bàn quản lý.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, rà soát, bổ sung danh mục kêu gọi đầu tư các dự án liên quan đến lĩnh vực xử lý chất thải rắn sinh hoạt trong danh mục các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh và trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích xã hội hóa đầu tư trong xử lý chất thải rắn; chủ động tìm kiếm, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trong lĩnh vực phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Chỉ thu hút các nhà đầu tư xây dựng mới cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 60%.

- Lồng ghép kế hoạch quản lý chất thải rắn vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Tham mưu thẩm định chủ trương đầu tư, phân bổ vốn hỗ trợ các dự án đầu tư công do UBND các huyện, thị xã, thành phố trong lĩnh vực xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt;

- Tìm kiếm, tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ ngoài ngân sách trong và ngoài nước để hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở các nhiệm vụ, dự án, kế hoạch được phê duyệt, căn cứ khả năng ngân sách, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí dự toán kinh phí để đơn vị thực hiện theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước.

5. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan rà soát quy hoạch quản lý chất thải rắn đô thị; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Trong thẩm định thiết kế quy hoạch chi tiết các khu đô thị, khu dân cư mới cần bố trí vị trí tập kết, phân loại rác phù hợp.

- Hướng dẫn lập, thẩm định các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn theo các hình thức đầu tư phù hợp, tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và giám sát kiểm tra việc thực hiện.

- Rà soát các quy định về phương pháp định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo nguyên tắc thu đủ bù chi.

- Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về đầu tư xây dựng và chất lượng công trình xây dựng của các chủ đầu tư xử lý chất thải rắn; định kỳ hàng năm kiểm tra việc thực hiện đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải theo quy hoạch.

- Triển khai nội dung các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định bảo vệ môi trường về quản lý chất thải rắn do Bộ Xây dựng ban hành.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với sở, ngành, địa phương rà soát, đánh giá công nghệ của các dự án xử lý rác thải, trên cơ sở đó tham mưu UBND tỉnh danh mục công nghệ xử lý rác khuyến khích sử dụng trong các dự án xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất sạch, thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý chất thải đặc biệt là xử lý chất thải trong chăn nuôi.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, cơ quan thông tin đại chúng và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải rắn nói riêng, trước mắt tập trung tuyên truyền về phân loại rác tại nguồn và hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong sinh hoạt.

8. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch quản lý, kiểm soát chất thải rắn sinh hoạt trong phạm vi trách nhiệm ngành quản lý ngành.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, quản lý, kiểm soát chất thải rắn sinh hoạt trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

- Chủ trì tuyên truyền vận động doanh nghiệp du lịch tích cực tham gia các chiến dịch bảo vệ môi trường; thực hiện chương trình tái chế rác thải trong doanh nghiệp du lịch.

- Tổ chức thực hiện các quy định về tiêu chí du lịch không rác thải du lịch xanh trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành, đơn vị có liên quan xây dựng và lồng ghép các nội dung về bảo vệ môi trường, ngăn ngừa và giảm thiểu phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trong các chương trình giáo dục, đào tạo ở các cấp học với các hình thức và nội dung phong phú, phù hợp.

- Tổ chức thực hiện phong trào: Lớp học không rác thải, tổ chức các hoạt động ngoại khoá về bảo vệ môi trường, thu dọn rác sinh hoạt, các cuộc thi tìm hiểu trong học sinh về tác hại của rác thải, các giải pháp về giảm thiểu rác thải.

10. Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên.

- Đầu tư trang thiết bị đúng kỹ thuật, đảm bảo việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh và đúng quy định tại các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp hợp vệ sinh. Tuyên truyền việc thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt đến các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp; kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về chất thải rắn sinh hoạt

11. Các Hội, đoàn thể tỉnh

Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương làm tốt công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường gắn với chức năng nhiệm vụ được giao, trước mắt tập trung tuyên truyền về thu gom và phân loại rác thải tại nguồn.

- Vận động đoàn viên, hội viên nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường nói chung và xử lý rác thải nói riêng, lồng ghép với việc triển khai chiến dịch ra quân bảo vệ môi trường vào các ngày lễ lớn của dân tộc và các chiến dịch về môi trường.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân thu gom, xử lý chất thải rắn phát sinh từ hoạt động nuôi trồng thủy sản, đặc biệt chú trọng các loại chất thải phát sinh từ lồng bè phải được thu gom, đưa vào đất liền để xử lý nhằm từng bước cải thiện chất lượng môi trường vùng nuôi.

12. Các cơ quan thông tấn báo chí

Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Phú Yên, Báo Phú Yên và các cơ quan thông tấn báo chí căn cứ tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí trực thuộc chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục để thông tin, tuyên truyền các chương trình thu gom, xử lý chất thải rắn; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cộng đồng dân cư và người dân trong việc ngăn ngừa, giảm thiểu và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nhằm nâng cao nhận thức trong hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyên Thảo

(Ban hành kèm theo Quyết định số:2180/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh)

Stt	Tên nhiệm vụ/ Dự án/ Mô hình	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì/ phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Giai đoạn 2020 đến 2025				
	Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định về quản lý chất thải phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;	Hoàn thiện cơ sở pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt	- Quy hoạch và quy định của địa phương về quản lý CTRSH được hoàn thiện - Ban hành, áp dụng chính sách hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt	- Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan	2022
	Tổ chức đánh giá hiệu quả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý đối với chất thải rắn sinh hoạt	Hoàn thiện cơ sở pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt	Sửa đổi bổ sung Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 9/8/2017 của UBND tỉnh	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan	2021
	Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng về quản lý CTRSH	- Tăng cường khả năng tái chế, tái sử dụng, xử lý kết hợp thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ; - Từng bước phân loại rác tại hộ gia đình.	Nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng về quản lý CTRSH	- UBND các huyện, TX, TP - Sở TN&MT	2021
	Triển khai điều tra, thống kê nguồn phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn;	90 % tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;	- Hướng dẫn phân loại - Điều tra, thống kê chất thải rắn sinh hoạt toàn tỉnh	- Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, TX, TP phối hợp	2023-2025

	<p>chủ trì, phối hợp với các địa phương hướng dẫn tổ chức triển khai việc phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn tỉnh</p>				
	<p>Xây dựng/nhân rộng mô hình thu gom rác từ khu dân cư hoặc rác thải trên đằm, vịnh</p>	<p>90% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; tăng cường khả năng tái chế, tái sử dụng, xử lý kết hợp thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ</p>	<p>Mỗi địa phương triển khai, phát triển ít nhất một mô hình thu gom rác do các cá nhân/tổ chức thực hiện; tăng cường công tác xã hội hóa hoạt động thu gom rác</p>	<p>UBND các huyện, TX, TP chủ trì</p>	<p>2023-2025</p>
	<p>Xây dựng mô hình phân loại rác tại các hộ gia đình, chợ, trường học.. phục vụ cho việc tái sử dụng, tái chế (làm phân compost, thức ăn, chất tẩy rửa...)</p>	<p>85% các đô thị có công trình tái chế chất thải rắn phù hợp với việc phân loại tại hộ gia đình</p>	<p>Trước mắt tập trung triển khai tại thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu và các thị trấn trong giai đoạn 2020 - 2025; phấn đấu đến năm 2030 triển khai việc phân loại chất thải rắn tại nguồn trên khắp địa bàn toàn tỉnh</p>	<p>UBND các huyện, TX, TP chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan</p>	<p>2023-2025</p>
	<p>Rà soát, đánh giá tổng thể công tác quản lý rác thải sinh hoạt, đề xuất các giải pháp quản lý, áp dụng triển khai (bao gồm giải pháp công nghệ) trên địa bàn tỉnh</p>	<p>Thống kê, kiểm soát tỷ lệ 90% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, thống kê toàn bộ các phương tiện thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt; - ứng dụng công nghệ quản lý các phương tiện chở rác; - thiết lập phần mềm quản lý tuyến đường vận chuyển và khối 	<p>Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan</p>	<p>2020-2025</p>

			lượng rác được thu gom đưa đi xử lý		
II	Giai đoạn 2025 đến 2030				
1	Xây dựng kế hoạch, huy động các nguồn ngân sách và xã hội hóa để tổ chức cải tạo, xử lý các bãi chôn lấp CTRSH đã đóng cửa	95 % các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị đã đóng cửa được cải tạo, xử lý, tái sử dụng đất;	Lựa chọn được các công nghệ xử lý, cải tạo các bãi chôn lấp; - Huy động được các nguồn lực từ ngân sách nhà nước và nguồn lực xã hội hóa	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan	2025-2030
2	Đầu tư xây dựng cơ sở tái chế, xử lý chất thải có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường.	Việc đầu tư xây dựng mới cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 60%.	Yêu cầu các nhà đầu tư cơ sở xử lý chất thải có tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt xử lý bằng phương pháp chôn lấp dưới 60%	UBND các huyện, TX, TP chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan	2025-2030
3	Nhân rộng mô hình thu gom rác từ khu dân cư hoặc rác thải trên đầm, vịnh	90% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; tăng cường khả năng tái chế, tái sử dụng, xử lý kết hợp thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ	Mỗi địa phương triển khai, phát triển ít nhất một mô hình thu gom rác do các cá nhân/tổ chức thực hiện; tăng cường công tác xã hội hóa hoạt động thu gom rác	UBND các huyện, TX, TP	2025-2030